

Số: /QĐ-SNN

Lạng Sơn, ngày tháng 09 năm 2022

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Về việc phê duyệt mua sắm và kế hoạch lựa chọn nhà thầu Thực hiện hỗ trợ phát triển các sản phẩm đăng ký tham gia chương trình OCOP thuộc Đề án Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tỉnh Lạng Sơn năm 2022**

## **GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

*Căn cứ Luật đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 27/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính Quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;*

*Căn cứ Quyết định số 1533/QĐ-UBND, ngày 13/8/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Đề án “Chương trình mỗi xã một sản phẩm tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2030”; Kế hoạch số 129/KH-UBND, ngày 05/6/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án Chương trình mỗi xã một sản phẩm tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Nghị quyết 09/2020/NQ-HĐND ngày 14/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lạng Sơn quy định phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm hàng hóa dịch vụ nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lạng Sơn;*

*Căn cứ Quyết định số 278/QĐ-SNN ngày 15/8/2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Phê duyệt kế hoạch thực hiện chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tỉnh Lạng Sơn năm 2022;*

*Căn cứ chứng thư thẩm định giá số 2209009/CTTĐG-TRUONGPHUC ngày 08/9/2022 của Công ty Cổ phần thẩm định giá Bất động sản Trường Phúc;*

*Xét Báo cáo thẩm định số 18/BCTĐ-KHTC ngày 19/9/2022 của Trưởng phòng Kế hoạch Tài*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt mua sắm và kế hoạch và Lựa chọn nhà thầu thực hiện

Hỗ trợ phát triển các sản phẩm đăng ký tham gia chương trình OCOP thuộc Đề án Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tỉnh Lạng Sơn năm 2022, với những nội dung sau:

1) **Tên gói thầu:** "Hỗ trợ phát triển các sản phẩm đăng ký tham gia chương trình OCOP thuộc Đề án Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tỉnh Lạng Sơn năm 2022"

2) **Tên chủ đầu tư:** Chi cục Phát triển nông thôn.

3) **Tổng kinh phí: 310.000.000 đồng.** (Ba trăm mười triệu đồng chẵn).

4) **Nguồn kinh phí:** Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2022.

5) **Thời gian thực hiện:** Năm 2022.

6) **Mục tiêu, nội dung và quy mô hỗ trợ**

a) **Mục tiêu**

Hỗ trợ tem truy suất nguồn gốc cho các sản phẩm đăng ký tham gia chương trình OCOP năm 2022. Qua việc hỗ trợ góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của chủ thể trong sản xuất; đảm bảo uy tín, thương hiệu cho các sản phẩm OCOP, cũng như bảo vệ quyền lợi cho người tiêu dùng. Tính cạnh tranh của sản phẩm dán tem truy xuất sẽ cao hơn các sản phẩm cùng loại.

b) **Nội dung và quy mô hỗ trợ**

Hỗ trợ tem truy xuất nguồn gốc cho 16 sản phẩm đăng ký tham gia chương trình OCOP năm 2022. Tem truy xuất nguồn gốc có tiêu chuẩn kỹ thuật như sau:

STT	Mô tả	Yêu cầu
<b>I. Chất liệu và quy cách tem</b>		
1	Chất liệu	Giấy decal
2	Kích thước	20x30mm
3	Hình dạng	Hình tròn, hình vuông, hình chữ nhật...
4	Thể hiện	Có in mã QR có serial riêng không trùng nhau giữa các con tem. Có in logo, tên thương hiệu theo yêu cầu.
<b>II. Thông tin và dữ liệu khi soi quét tem</b>		
5	Hỗ trợ đa ngôn ngữ	Thông tin có thể được xem bằng Tiếng Anh, Tiếng Việt, tiếng Trung, tiếng Pháp, tiếng Nhật tùy vào người soi quét.
6	Thông tin sản phẩm	Có các thông tin về sản phẩm như hình ảnh, tên, ngày sản xuất, giới thiệu sản phẩm,..

7	Thông tin tình trạng sản phẩm	Có các thông tin cảnh báo về tình trạng sản phẩm như: Sản phẩm đang bị thu hồi, sản phẩm sắp hết hạn sử dụng, sản phẩm đã hết hạn sử dụng,...
8	Thông tin xuất xứ	Hiện thị thông tin của nhà sản xuất và các địa điểm phân phối.
9	Nhật ký sản xuất	Hiện thị nhật ký sản xuất theo thời gian.
10	Các bài viết về sản phẩm	Các bài viết liên quan đến sản phẩm
11	Video về sản phẩm	Có thể xem trực tiếp video về sản phẩm.
12	Thông tin tương tác đánh giá	Các thông tin soi quét và đánh giá về sản phẩm.
<b>III. Công cụ quản lý tem truy xuất</b>		
13	Quản lý ngôn ngữ hiển thị	Tạo thông tin sản phẩm bằng các ngôn ngữ như Tiếng Anh, tiếng Việt, tiếng Trung, tiếng Pháp, tiếng Nhật
14	Quản lý thông tin sản phẩm	Tạo các thông tin cơ bản của sản phẩm như thông tin giới thiệu, hình ảnh, video,...
15	Quản lý thông tin nhật ký sản xuất	Cho phép tạo thông tin nhật ký sản xuất
16	Quản lý thông tin tình trạng sản phẩm	Cho phép cập nhật các thông tin về tình trạng của sản phẩm như: Sản phẩm đang bị thu hồi, sản phẩm sắp hết hạn sử dụng, sản phẩm đã hết hạn sử dụng.
17	Thông tin xuất xứ	Cho phép tạo, cập nhật các thông tin về nhà sản xuất và các địa điểm phân phối của sản phẩm.
18	Quản lý các bài viết	Tạo các bài viết về sản phẩm

Cụ thể về 16 sản phẩm và số lượng tem truy xuất nguồn gốc như sau:

STT	Danh mục tài sản	ĐVT	Số lượng
1	Hoa hồi khô	Tem	33.000
2	Tinh dầu Hồi	Tem	45.000
3	Cao khô Vạn Linh (mỳ gạo)	Tem	27.000
4	Trà diếp cá Lựa Vy	Tem	56.000
5	Khau nhục Bà Phin	Tem	12.000
6	Khẩu Sli Quế	Tem	26.000
7	Trám đen ướp muối	Tem	6.000
8	Mật ong nguyên chất	Tem	12.000
9	Mãng khô	Tem	12.000
10	Bánh nướng Nông Tuyệt	Tem	15.000

11	Hồng vành khuyên	Tem	48.000
12	Bún gạo	Tem	40.000
13	Mật ong	Tem	9.000
14	Măng mai khô Đồng Tân	Tem	45.000
15	Khô heo mác mật	Tem	54.000
16	Bánh nướng Bà Điểm	Tem	60.000
<b>Tổng cộng</b>			<b>500.000</b>

**7) Kế hoạch lựa chọn nhà thầu:**

a) Tổng giá trị phần công việc đã thực hiện:

ST T	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Giá trị thực hiện (đồng)	Thời gian thực hiện
1	Chi phí thẩm định giá	Chi cục Phát triển nông thôn	5.000.000	Tháng 9/2022
<b>Tổng giá trị thực hiện</b>			<b>5.000.000</b>	

b) Tổng giá trị phần công việc không áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu:

ST T	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Giá trị thực hiện (đồng)	Thời gian thực hiện
1	Chi phí tư vấn đấu thầu	Chi cục Phát triển nông thôn	5.000.000	Tháng 9/2022
1.1	Chi phí lập hồ sơ yêu cầu		2.500.000	
1.2	Chi phí đánh giá hồ sơ đề xuất		2.500.000	
<b>Tổng giá trị thực hiện</b>			<b>5.000.000</b>	

c) Tổng giá trị phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

ST T	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian lựa chọn nhà thầu	Hình thức Hợp đồng	Thời gian thực hiện Hợp đồng
1	Cung cấp tem truy xuất nguồn gốc	300.000.00	CTMTQG xây dựng nông thôn mới năm 2022	Chào hàng cạnh tranh thông thường qua mạng	Một giai đoạn một túi hồ sơ	Quý III, Năm 2022	Trọn gói	60 ngày

Tổng giá trị gói thầu **300.000 đồng**. (*Ba trăm triệu đồng chẵn*).

d) Tổng giá trị phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu: **Không có**.

đ) Tổng giá trị các phần công việc: **310.000.000 đồng**.

**Điều 2.** Chi cục Phát triển nông thôn Lạng Sơn căn cứ quyết định phê duyệt chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện và thanh quyết toán đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định hiện hành.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, Chi cục trưởng Chi cục Phát triển nông thôn và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như điều 3;
- KBNN tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Chi cục PTNT;
- Phòng KHTC;
- Lưu VT.

**GIÁM ĐỐC**

**Lý Việt Hưng**